

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1973

Ngụ tại: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Bến Tre

Bà H ủy quyền cho chị Trần Thị Ngọc Như Y, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Bến Tre

***Bi đơn:** Bà Phan Thị L, sinh năm 1971

Ngụ tại: ấp A, xã B, thành phố C, tỉnh Bến Tre

Chỗ ở: ấp M, xã N, huyện Q, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Bà Phan Thị L đồng ý có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H số tiền là 124.000.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Ghi nhận bà H không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Ghi nhận bà H tự nguyện không yêu cầu chồng bà L cùng liên đới trả số tiền trên và bà L cũng đồng ý một mình trả cho bà H số tiền này.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L chưa thi hành xong số tiền trên thì bà L phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian

chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Án phí DSST có giá ngạch:

+Bà Trần Thị H chịu 1.550.000đ (một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 3.100.000đ (ba triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000984 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Bà H được hoàn trả lại số tiền là 1.550.000đ (một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

+Bà Phan Thị L chịu 1.550.000đ (một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VK SND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt